**TIẾNG VIỆT**

Tiết 31+32: Đọc: Cây xấu hổ

( VẬN DỤNG AI)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Biết cách đọc đúng lời người kể chuyện trong bài Cây xấu hổ với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung bài: nhận biết được đặc điểm của cây xấu hổ qua bài đọc và tranh minh hoạ, nhận biết được các nhân vật, sự việc và các diễn biến trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi, máy tính HS: SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV đưa vi deo cây xấu hổ/ ti vi  - Yêu cầu quan sát và cho biết : Đó là loài cây gì?  Em biết gì về loài cây đó?  - GV giới thiệu: cây xấu hổ - cây hoa trinh nữ  - GV nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Khám phá**  ***\* HĐ1: Đọc văn bảnf***  + Đọc mẫu: GV đường link    - GV nêu giọng đọc: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dùng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GVđọc mẫu, yêu cầu tìm từ khó vào bảng con  - GV tổ chức luyện đọc từ khó thông qua ***KTDH Lẩu băng chuyền***  - GV nhận xét, chốt/ bảng lớp các từ khó: *lạt xạt, co rúm, lóng lánh, xuýt xoa.*  *-* GV yêu cầu giải nghĩa từ: *lạt xạt, xôn xao, xuýt xoa, thanh mai.*  + Luyện đọc câu dài:  - Yêu cầu phát hiện câu dài và luyện đọc.  *Thì ra, / vừa có một con chim xanh biếc, / toàn thân lóng lánh như tự toả sáng / không biết từ đâu bay tới.//*  - GV nhận xét, sửa sai.  *+* Luyện đọc theo đoạn:  - GV hướng dẫn chia đoạn:  Đoạn 1: Từ đầu đến không có gì lạ thật  Đoạn 2: Còn lại.  - GV tổ chức luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 2.  - GV nhận xét, đánh giá.  + Đọc toàn bài  - Yêu cầu đọc toàn bài – Lớp đọc thầm.  <https://g.co/gemini/share/a8e57c5f438a>  ***\* HĐ2: Trả lời câu hỏi-***  ***KTDH Mảnh ghép***  - GV giao nhiệm vụ.  + Nhóm 1: Câu 1 + Nhóm 2: Câu 2  + Nhóm 3: Câu 3 + Nhóm 4: Câu 4  + Nhóm 5: Câu 5  - Yêu cầu di chuyển tạo thành nhóm mảnh ghép, chia sẻ trong nhóm, trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương   * \* MR: - Khi đọc câu chuyện *Cây xấu hổ*, các em thấy cây xấu hổ có đặc điểm gì đặc biệt? * -Qua hình ảnh cây xấu hổ, em hiểu thêm điều gì về cách cư xử của con người?   - Bài đọc nói lên điều gì?  - GV chốt: Nhận biết được đặc điểm của cây xấu hổ.  **3. Luyện tập**  ***\* HĐ3: Luyện đọc lại***  - Yêu cầu đọc diễn cảm toàn bài.  - GV nhận xét, khen ngợi.  ***\* HĐ4: Luyện tập theo văn bản đọc***  **Bài 1/tr32***:*- Đọc yêu cầu SGK/ tr.32, thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ đặc điểm, chia sẻ trước lớp.  - GV quan sát, giúp đỡ,  - GV nhận xét, chốt: Những từ chỉ đặc điểm là: đẹp, lóng lánh, xanh biếc.  -**MR**: Tìm các từ chỉ đặc điểm xung quanh em.  **Bài 2/tr32***:*- Đọc yêu cầu SGK/ tr.32, thảo luận nhóm 4 nói tiếp lời của cây xấu hổ thành câu thể hiện sự nuối tiếc, chia sẻ trước lớp  - GV quan sát, giúp đỡ.  - Nhận xét, tuyên dương và chốt: Mình rất tiếc vì đã không mở mắt để được thấy con chim xanh. | \* HS xem vi deo  - HS quan sát, chia sẻ trước lớp.  - HS nghe  \* - HS nghe trợ lí đọc mẫu, nắm được giọng đọc.  - Cả lớp đọc thầm, tìm từ khó vào bảng con.  - HS nghe hiệu lệnh rồi di chuyển để luyện đọc từ khó theo cặp.  - 1HS đọc từ khó, lớp đọc thầm  - HS nêu nghĩa từ SGK(32)  - Phát hiện câu dài - Thảo luận nhóm đôi tìm chỗ ngắt hơi.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS luyện đọc câu dài  - HS nghe, ghi nhớ đoạn  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - Thi đọc theo đoạn trước lớp.  - 1 đọc toàn bài – Lớp đọc thầm.  - HS điểm số, di chuyển tạo nhóm chuyên gia, thảo luận câu hỏi của nhóm mình.  - HS di chuyển tạo nhóm mảnh ghép, chia sẻ câu trả lời của nhóm chuyên gia.  - TBHT điều khiển, đại diện nhóm trình bày.  - HS tự đánh giá; lớp nx, bổ sung, đánh giá.  -HS chia sẻ: biết khiêm nhường, biết bảo vệ mình, biết ứng xử khéo léo...  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  \*- 2-3 HS đọc.  - Lớp nhận xét, tuyên dương.  \* - HS đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm đôi, tìm từ chỉ đặc điểm.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Nối tiếp nhau chia sẻ  \* HS đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - Lớp nhận xét, bổ sung. |

**4. Vận dụng:**

**-** Nêu tác dụng của cây xấu hổ - HS chia sẻ trước lớp.

- GV yêu cầu HS viết 1 **câu thông điệp ngắn** rút ra từ bài đọc (khoảng 7–12 chữ).

+Một số em đọc to thông điệp của mình.

+ Cả lớp nhận xét, bình chọn “Thông điệp hay nhất – Ấn tượng nhất”.

Ví dụ:

“Khiêm nhường làm cho con người trở nên đáng quý.”

“Ứng xử khéo léo giúp bạn được mọi người yêu mến.”

“Như cây xấu hổ, hãy biết bảo vệ mình đúng lúc.”

+HS viết thông điệp vào giấy/phiếu hoặc nói trực tiếp.

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

Tiết 33: Viết: Chữ hoa C

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa C cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: *Có công mài sắt, có ngày nên kim*.

- Phát triển năng lực quan sát, phân tích cấu tạo, tọa độ con chữ.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Mẫu chữ hoa C. - HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV mở youtobe theo đường link câu chuyện *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*  [**https://youtu.be/mVFRJj1vx-M?si=olal4Wwqs-J9yUqx**](https://youtu.be/mVFRJj1vx-M?si=olal4Wwqs-J9yUqx)  ? Nêu ý nghĩa câu chuyện  - GV nx, tuyên dương, chốt.  - GV kết nối, giới thiệu bài.  **2. Khám phá**  ***\*HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa***  - GV gắn bảng chữ hoa C/ bảng lớp và giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi: Quan sát, nhận xét về cấu tạo, điểm đặt bút, dừng bút chữ hoa C.  - GV nhận xét, chốt: Chữ hoa C cỡ nhỏ có độ cao 2,5 li, bề rộng 4 ô, gồm 1 nét  - GV viết mẫu/ bảng phụ kết hợp nêu quy trình viết chữ hoa C  - Yêu cầu luyện viết chữ hoa C/ bảng con.  - GV giúp đỡ, nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp, nhanh.  ***\* HĐ2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng***  - GV viết mẫu câu ứng dụng/ bảng lớp: *Có công mài sắt, có ngày nên kim*. Yêu cầu thảo luận nhóm đôi những lưu ý khi viết câu.  - GV chốt và lưu ý khi viết câu:  + Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  + Cách nối từ C sang o.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  - Yêu cầu luyện viết chữ Có/ bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập**  ***\* HĐ3: Thực hành luyện viết***  - GV yêu cầu mở vở Tập viết ( 10) và giao nhiệm vụ: Hoàn thành phần hình tròn.  - **MR**: Hoàn thành phần ngôi sao Trang 10  - GV quan sát, giúp đỡ.  - GV thu vở chấm, nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng**  - Thực hành luyện viết chữ hoa C chữ nghiêng hoặc chữ sáng tạo, chia sẻ với người thân. | - HS xem video, lắng nghe câu chuyện.  - HS trả lời theo khả năng.  - HS nghe.  \* HS quan sát, thảo luận nhóm đôi nêu độ cao, bề rộng, số nét, điểm đặt bút, dừng bút.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát, lắng nghe để nắm được điểm đặt bút, kết thúc của chữ hoa C  - HS luyện viết bảng con.  \* HS đọc câu ứng, thảo luận nhóm đôi về những lưu ý khi viết câu.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -HS luyện viết/ bảng con.  \* HS mở vở, nghe, nắm được nhiệm vụ.  - HS tự hoàn thành bài viết theo khả năng  - HS lắng nghe, học tập bạn  \* HS lắng nghe về nahf thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

Tiết 16: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20

(VẬN DỤNG AI)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

\* Nhận biết được phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20. Tính được phép cộng (qua 10) bằng cách nhẩm hoặc tách số; Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.

\* Phát triển năng lực tính toán, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động** Trò chơi: **Tàu ơi mình đi đâu thế?**

[**https://www.canva.com/design/DAGztihCSKM/S42nwdH5vBhtR-MvwbUjUA/edit**](https://www.canva.com/design/DAGztihCSKM/S42nwdH5vBhtR-MvwbUjUA/edit)

-HS tham gia trò chơi bằng cách ghi kết quả/ bảng con.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV kết nối, giới thiệu bài.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Khám phá**  **-** GV yêu cầu quan sát tranh SGK/tr.26, thảo luận nhóm đôi nêu bài toán.  - GV yêu cầu phân tích bải toán theo nhóm đôi  Bài cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  Để tính tổng phép tính trên, ta làm như thế nào?  So sánh 2 cách tính?  => GVnhận xét, chốt: Cách 1: Đếm tiếp.  Cách 2: Tách số.  - **MR**: - GV đưa thêm ví dụ : 8 + 7 = ? Yêu cầu thực hiện theo 2 cách rồi so sánh 2 cách.  - GV nhận xét, chốt.  **3. Thực hành**  **Bài 1/ tr27**( KT Tia chớp)  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS nêu nhanh kết quả của phép tính, nêu cách tách  - GV nhận xét, chốt kiến thức  a. 9 + 6 =15 b. 8 + 6 = 14.  **Bài 2/tr27:** - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn mẫu ý a bằng cách đếm tiếp và hỏi: 9+ 2 = ?  - GV hướng dẫn mẫu ý b bằng cách tách và hỏi: 9 + 3 = ? ; 9 + 7= ?  - GV yêu cầu tự làm ý c vào vở  - GV thu vở chấm, nhận xét  - GV tổ chức chữa bài thông qua trò chơi Tiếp sức  - GV nhận xét, chốt:  8 + 3 =11 ; 8 + 5 =13; 9 + 4 =13  **3. Vận dụng:**  Yêu cầu lấy ví dụ để hình thành bảng cộng (qua 10) | **\*** HS quan sát tranh, nêu bài toán theo cặp đôi  Lọ thứ nhất: 9 bông hoa  Lọ thứ hai: 5 bông hoa  Hai lọ: … bông hoa?  - HS thực hành hỏi- đáp theo cặp.  - HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả của phép tính 9 + 5 = ? (tính nhẩm hoặc tách tổng)  - HS so sánh hai cách tính  - HS nghe, nhắc lại.  - Nối tiếp nhau thực hiện theo 2 cách rồi so sánh 2 cách.  - Lớp nhận xét, tuyên dương.  \* HS đọc, xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở ô li bằng cách tách số tương tự trong phần trên để tính 9 + 6; 8 + 6  - HS chia sẻ  - HS đổi chéo kiểm tra.  \* HS đọc yêu cầu bài  - HS trả lời, giải thích cách đếm tiếp.  9+ 2 = 11  - HS trả lời, giải thích cách tách.  9 + 3 = 12  9 + 7= 16  - HS làm vào vở phần c  - HS tham gia trò chơi theo đội nam, nữ  - Lớp nhận xét  \* HS chia sẻ.  - Lớp nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_